

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 30 - 8 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vân.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Chinh.

Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 19/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 13/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/HSST-QĐ ngày 26/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Sỹ S**, sinh năm: 1992, tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Sỹ Ch và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo có vợ là Đinh Thị Mỹ L và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2019 đến ngày 28/3/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 607 ngày 28/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K - Có mặt.

- Bị hại: Anh Phan Thanh S1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Anh Phạm Minh T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Anh Võ Hồng P, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- Anh Trần Phong B, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Anh Ngô Hoài Th1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 18/3/2019, sau khi uống rượu với bạn xong thì Hồ Sỹ S đi về nhà, trên đường về S ghé vào quán cà phê của anh Phan Thanh S1 tại thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk chơi. Trong quán lúc này có các anh Phạm Minh T1, Nguyễn Trung T, Trần Phong B, Ngô Hoài Th1 và anh Võ Hồng P đang ngồi uống bia, ngồi nhậu với nhau. Sau đó, S cùng S1, T1, Th1, P cùng nhau đánh bài với hình thức xì lát được thua bằng tiền để lấy tiền trả tiền mua bia, khi đánh được 3, 4 ván thì S nói với anh S1 thay bộ bài mới nhưng anh S1 không đồng ý nên S và anh S1 cãi nhau, anh S1 ném bộ bài vào cửa sổ ngang mặt S, có mấy con bài rơi trúng vào người S, rồi anh S1 dùng tay tát S, dùng chân đá trúng vào lưng của S và hai bên tiếp tục cãi vã và thách thức nhau, bực tức vì bị đánh nên S bỏ về nhà cha, mẹ cách quán cà phê của anh S1 khoảng 30 mét, lấy 01 con dao rồi quay lại quán anh S1, đến nơi S dùng tay trái cầm dao chém anh S1 theo hướng từ trên xuống nhưng được anh T1 lấy ghế giơ lên đỡ nên không trúng, thấy vậy S dùng tay phải hất ghế anh T1 đang cầm, còn tay trái S cầm dao chém ngang trúng vào phần mũi anh S1, thấy anh S1 chảy máu nên bị cáo dừng lại, anh S1 được đưa đi cấp cứu còn S bỏ về.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số: 372/PY –TgT ngày 19/3/2019, của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đắk Lắk, kết luận: Anh Phan Thanh S1 bị vết thương mũi, gãy xương chính mũi, tỉ lệ thương tích là 15%; vật tác động: Sắc bén.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 983/TgT-TTPY ngày 14/8/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đắk Lắk kết luận: Sẹo ngang sống mũi kích thước 4,5cm x 0,3cm, gãy xương chính mũi, sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 con dao cả cán và lưỡi đều bằng kim loại, màu đen, lưỡi dài 23,7cm, rộng 7,3cm, cán dao dài 11,5cm.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Hồ Sỹ S về tội *Cố ý gây thương tích* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Sỹ S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ S phạm tội *Cố ý gây thương tích* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Sỹ S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Sỹ S đã tự nguyện bồi thường cho anh Phan Thanh S1 số tiền 34.000.000 đồng, được anh S1 bãi nại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01con dao cả cán và lưỡi đều bằng kim loại, màu đen, lưỡi dài 23,7cm, rộng 7,3cm, cán dao dài 11,5cm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận nhưng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì hiện nay hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, bố bị ốm nặng hiện đang nằm viện cấp cứu, các con còn nhỏ, nguyên nhân sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại khi đã dùng tay tát và dùng chân đá bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo do hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bố bị cáo đang cấp cứu tại bệnh viện, các con bị cáo còn nhỏ, bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi của mình.

Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức xì lát, được thua bằng tiền nhằm mục đích lấy tiền trả tiền mua bia của các anh S1, P, T1, Th1 và bị cáo S vào tối ngày 18/3/2019 do Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, không thu giữ được công cụ, phương tiện, số tiền những người tham gia sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách ra để tiếp tục, xác minh xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác

không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hồ Sỹ S khai nhận vào khoảng hơn 23 giờ ngày 18/3/2019, tại quán cà phê của anh S1 do cãi nhau với anh S1 khi yêu cầu thay bộ bài nhưng không được, lại bị anh S1 ném bộ bài có mấy còn bài rơi trúng người bị cáo, bị anh S1 dùng tay tát và dùng chân đá vào lưng, do bức tức vì bị đánh nên bị cáo đã lấy xe chạy về nhà cha mẹ ở cách quán anh S1 khoảng 30m để lấy dao và quay lại quán dùng dao chém trúng phần mũi anh S1, hậu quả gây thương tích cho anh S1 với tỷ lệ là 15%. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Với hành vi và hậu quả xảy ra, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Hồ Sỹ S đã phạm tội *Cố ý gây thương tích*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh S1, ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, biết sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật xử lý nhưng khi bị anh S1 ném bài qua trước mặt và có mấy con bài trúng bị cáo, bị anh S1 dùng tay tát, dùng chân đá vào lưng, bị cáo bức tức nên đã lấy xe về nhà cha mẹ lấy dao và quay lại dùng dao là hung khí nguy hiểm chém trúng mũi anh S1 gây thương

tích nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải đưa ra mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh S1 số tiền 34.000.000 đồng, được anh S1 làm đơn bãi nại đề nghị không điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo, anh S1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo hưởng án treo, cha mẹ bị cáo đều là người có công với cách mạng, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện để được hưởng án treo, không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại các Điều 2, 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo nên cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh S1 số tiền 34.000.000 đồng, được anh S1 bãi nại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cứa cán và lưỡi đều bằng kim loại, màu đen, lưỡi dài 23,7cm, rộng 7,3cm, cán dao dài 11,5cm là có căn cứ (*vật chứng được niêm phong theo quy định của pháp luật*).

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Hồ Sỹ S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi đánh bạc dưới hình thức xì lát, được thua bằng tiền của các anh S1, P, T1, Th1 và S vào tối ngày 18/3/2019: Theo lời khai của những người này thì mục đích là để trả tiền mua bia khi ngồi nhậu trước đó, tổng số tiền đánh bạc là 720.000 đồng nhưng khi đánh được 3, 4 ván thì giữa S và anh S1 cãi nhau nên đã dừng lại. Kết quả xác minh lý lịch, trích lục tiền án, tiền sự của bị cáo, lý lịch cá nhân của những người tham gia đều thể hiện những người này chưa bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự, chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Búk cũng không thu giữ được công cụ, phương tiện, số tiền những người này sử dụng vào việc đánh bài nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Sỹ S.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ S phạm tội *Cố ý gây thương tích*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ S **02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04** (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Hồ Sỹ S cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là anh Phan Thanh S1 Số tiền 34.000.000 đồng, anh Phan Thanh S1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cả cán và lưỡi đều bằng kim loại, màu đen, lưỡi dài 23,7cm, rộng 7,3cm, cán dao dài 11,5cm (*Vật chứng được niêm phong, có biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk*).

5. Về án phí:

- Bị cáo Hồ Sỹ S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng.
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA DS huyện K;
- UBND xã C, K;
- Các bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Vân